

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2024/ HNGĐ - ST

Ngày 31 - 01- 2024

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Nam.
- Ông Nguyễn Văn Bảy.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tùng -Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05 /2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng H.

Địa chỉ cư trú: khu B, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Tống Thị B.

Địa chỉ cư trú: khu B, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Hồng H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Tống Thị B về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh năm 1995. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã vì thế làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mặc dù hai bên cũng đã tìm mọi biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà Tống Thị B không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn bà Tống Thị B.

- Về con chung: quá trình chung sống, vợ chồng ông có hai con chung tên là Phạm Hồng H, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1995 và Phạm Thị H Y, sinh ngày 28/12/1998. Hiện nay các con chung của ông bà đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Tống Thị B tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải bị đơn bà Tống Thị B trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Phạm Hồng H đúng như ông H đã trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Sau đó vì còn tình cảm và vì còn con cái nên ông bà đã quay lại đoàn tụ với nhau. Nhưng đến gần đây, vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau và sau đó đã sống ly thân từ khoảng 4 đến 5 năm gần đây, khi ly thân ông bà vẫn sống cùng một nhà. Khi mâu thuẫn xảy ra, mặc dù hai bên cũng đã tìm mọi biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay ông Phạm Hồng H có đơn xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn ông H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với việc ông H xin ly hôn.

- Về con chung: quá trình chung sống, vợ chồng bà có hai con chung như ông H đã trình bày. Hiện nay các con chung của ông bà đều đã thành niên, tự lập nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Khi tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:***

Ông Phạm Hồng H và bà Tống Thị B đăng ký kết hôn rồi về chung sống tại khu B phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân cụ thể, đại diện chính quyền địa phương không nắm được. Nay ông H có đơn yêu cầu ly hôn với bà B, đại diện chính quyền địa phương có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có hai con chung đều đã thành niên. Về tài sản chung, nợ chung của ông H và bà B, đại diện chính quyền địa phương không nắm được.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các

quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn bà Tống Thị B chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho ông Phạm Hồng H được ly hôn bà Tống Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng H thuộc những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Tống Thị B hiện đang cư trú tại khu B, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng việc hòa giải không thành vì giữa ông H và bà B có nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 09 giờ 30 ngày 24 tháng 01 năm 2024 (Quyết định này đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự). Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất, bà B vắng mặt nên Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa đến ngày 31 tháng 01 năm 2024 (Quyết định này đã được tổng đạt hợp lệ cho bà B). Tại phiên tòa lần thứ hai bà B vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Hồng H và bà Tống Thị B tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã vì thế làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp nhưng hai vợ chồng ông bà không đạt được sự đồng thuận. Sau đó, bà B cũng có bản tự khai xác định vợ chồng ông bà sống ly thân đã lâu và đã dùng mọi biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả tuy nhiên bà B vẫn giữ quan điểm không đồng ý ly hôn với ông H.

Từ đó xác định: mâu thuẫn giữa ông H và bà B đã trầm trọng, cuộc sống chung nếu tiếp tục duy trì sẽ không có hạnh phúc, nên cần chấp nhận cho ông H được ly hôn bà B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: các đương sự có hai con chung đều đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Ông Phạm Hồng H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

****Áp dụng:***

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

****Tuyên xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Hồng H được ly hôn bà Tống Thị B.

2. *Về án phí*: Ông Phạm Hồng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003281 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Ông Phạm Hồng H đã nộp đủ tiền án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Giới

Trần Văn Nam

Phạm Khắc Tuyn

Trần Hữu Trung

Tô Thị Bích Hồng

